

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/04/2024 đến ngày 21/5/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Trương Minh H1, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh An Giang.

+ Nguyễn Đức P, sinh năm 2001. Địa chỉ: Số G, N, phường R, tỉnh An Giang.

+ Nguyễn Trần Bảo A, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số A, N, phường R, tỉnh An Giang.

(Tất cả đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Người làm chứng:*

+ Nguyễn Phương D, sinh năm 2004. Địa chỉ: số H, Nguyễn Cư T4, phường R, tỉnh An Giang.

+ Nguyễn Thị Bích T5, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp H, phường V, tỉnh An Giang.

+ Phạm Minh K, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh An Giang

+ Lê Trung K1, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ G, ấp H, xã T, tỉnh An Giang

+ Danh Nhựt K2, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số A, đường M, phường R, tỉnh An Giang

+ Nguyễn Anh H2, sinh năm 2004. Địa chỉ: Số B, đường L, phường R, tỉnh An Giang.

+ Huỳnh Kim P1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số D, đường M, phường R, tỉnh An Giang.

+ Khuôn Văn D1, sinh năm 2002. Địa chỉ: Số D, đường T, phường R, tỉnh An Giang.

+ Lương Anh D2, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số C, đường M, phường R, tỉnh An Giang.

(Tất cả đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ, ngày 12/4/2024, Công an phường A, thành phố R (nay là phường R, tỉnh An Giang) bắt quả tang Võ Thị Thanh T và Trần Thị Anh T3 (T) đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Bích T5, Nguyễn Phương D (D), Lê Trung K1, Phạm Minh K, Nguyễn Anh H2, Danh Nhựt K (K) cùng T3, T sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ trên tầng 2 nhà số P, D, đường C, phường A, thành phố

R. Thu giữ trong phòng 01 khay gỗ trên khay có chất bột màu trắng (đã được Công an phường A cho vào 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ), 01 thẻ nhựa T7 tên NGUYEN PHUONG DUY, 01 tờ tiền Việt Nam 10.000 đồng được cuộn tròn cố định bằng đầu lọc thuốc lá, 01 đĩa màu trắng trên đĩa có chứa chất bột màu trắng (đã được Công an phường A cho vào 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ), 01 cái loa màu đen hiệu ROKIT8, 01 đèn chiếu màu đen, 01 đèn chiếu màu trắng, 01 bàn DJ, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Qua điều tra xác định được vào sáng ngày 12/4/2024, T3, T, D, K, K2, T5 và Nguyễn Trần Bảo A (Tí) cùng ngồi uống nước tại quán Nổi trên đường C, phường A. Sau đó K2 và T5 hỏi mượn Bảo A căn nhà số P, 42, đường C, phường A để cả nhóm đến ăn, uống thì Bảo A đồng ý cho mượn và đưa chìa khoá nhà lại rồi Bảo A bỏ đi. Sau đó cả nhóm của T3, T đến địa chỉ trên tổ chức ăn và uống bia. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày 12/4/2024, sau khi ăn uống xong thì do muốn sử dụng ma túy nên T rủ T3 hùn tiền mua ma túy về đãi cho những người có mặt trong tiệc nhậu cùng sử dụng thì T3 đồng ý và thỏa thuận hôm sau sẽ tính toán chia tiền với T. Lúc này T dùng tài khoản Facebook của T nhắn tin rủ Lê Trung K1 và Nguyễn Anh H2 đến cùng sử dụng ma túy. Do T không có tiền nên hỏi mượn T3 trước 4.000.000 đồng thì T3 đồng ý nhưng do T3 cũng không có tiền để cho T mượn nên T3 hỏi mượn tiền của anh Trương Minh H1 thì anh H1 chuyển khoản cho T3 mượn 5.000.000 đồng, khi mượn tiền thì T3 không nói mượn để làm gì và anh H1 cũng không hỏi lý do vì là chỗ quen biết với T3. Sau khi mượn được tiền thì T3 chuyển khoản cho T số tiền 4.000.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, T dùng điện thoại di động Iphone màu đen của T gọi cho anh Nguyễn Đức P là người cho thuê loa, đèn hỏi thuê 01 bàn đánh DJ, 01 cái loa, 02 cái đèn chiếu với số tiền 900.000 đồng và cho P địa chỉ để giao (do anh P là người cho thuê loa, đèn nên anh P không hỏi mục đích T thuê loa đèn để làm gì). Sau đó T dùng tài khoản zalo nhắn tin cho tài khoản tên Đỗ Thanh Đ do Đỗ Thanh Đ là người sử dụng tài khoản này hỏi mua ma túy loại Khay (Ketamine) với số tiền là 5.700.000 đồng thì Đ đồng ý bán, T cho địa chỉ để Đ giao ma túy và T chuyển khoản trả cho Đ 4.000.000 đồng còn lại 1.700.000 đồng Trú nợ Đ. Sau khi đã thuê đồ dùng để phục vụ việc sử dụng ma túy và mua ma túy xong thì T dùng tài khoản Facebook của T nhắn tin cho T3 với nội dung là “thuê thêm bàn DJ, T không chơi ma túy loại đá đường mà mua ma túy loại kim tuyến”. T3 đồng ý và nhắn tin lại với nội dung sẽ chia tiền mua ma túy với T, nội dung là “lát tính tiền, Thư E với T, CK lại cho anh H1”. Lúc này nhóm của T, T3 chuyển vào phòng ngủ tầng 2 nhà số P, D, đường C, phường A để sử dụng ma túy. Một lúc sau thì K1, H2 cũng đến nơi. Sau khi nhạc và đèn đã mở sẵn, ma túy đã đổ ra đĩa, trên đĩa có tờ tiền Việt Nam 10.000 đồng được cuộn tròn cố định bằng

đầu lọc thuốc lá thì T tự lấy thẻ nhựa T7 tên NGUYEN PHUONG DUY của D ra kẻ ma túy thành đường rồi tự sử dụng bằng cách hít trực tiếp. Lúc này, T3, T5, D, K1, K, H2, K2 cũng lần lượt tự sử dụng ma túy bằng cách thức như vậy. Đến 21 giờ cùng ngày 12/4/2024 thì nhóm của T, T3 bị Công an phường A bắt quả tang, thu giữ tang vật là ma túy K3 do T và T3 thoả thuận hùn tiền mua còn lại cả nhóm đang sử dụng nhưng chưa sử dụng hết. Ngày 13/4/2024 Công an phường A chuyển hồ sơ nguồn tin tội phạm trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R để tiến hành điều tra, xác minh.

Trong quá trình điều tra thì T, T3 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngày 22/4/2024, Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam đối với Võ Thị Thanh T, Trần Thị Anh T3 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Ngày 20/5/2024, Cơ quan điều tra ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án, bổ sung quyết định khởi tố bị can đối với Võ Thị Thanh T, Trần Thị Anh T3 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để điều tra.

Ngày 05/6/2025 Viện Kiểm sát ra quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Ngày 30/6/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự, đình chỉ điều tra bị can đối với Võ Thị Thanh T, Trần Thị Anh T3 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 10/7/2025 Cơ quan điều tra ban hành bản kết luận điều tra bổ sung đề nghị truy tố các bị can theo quy định.

Quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; bị cáo Trần Thị Anh T3 là phụ nữ có thai, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Vật chứng thu được: Quá trình bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ các tài liệu, đồ vật sau:

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký và họ tên của Võ Thị Thanh T, Trần Thị Anh T3, Bùi Ngọc L, Bùi Phạm Q, Lương Anh D2, Khuôn Văn D1 và dấu mộc đỏ của Công an phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (gói 01).

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký và họ tên của Võ Thị Thanh T, Trần Thị Anh T3, Bùi Ngọc L, Bùi Phạm Q, Lương Anh D2, Khuôn Văn D1 và dấu mộc đỏ của Công an phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (gói 02).

+ 01 (một) khay gỗ; 01 (một) thẻ nhựa T7 tên NGUYEN PHUONG DUY; 01 (một) tờ tiền Việt Nam 10.000 đồng được cuộn tròn cố định bằng đầu lọc thuốc lá; 01 (một) đĩa

màu trắng; 01 (một) cái loa màu đen hiệu ROKIT8; 01 (một) đèn chiếu màu đen; 01 (một) đèn chiếu màu trắng; 01 (một) bàn DJ; 02 (hai) điện thoại di động hiệu Iphone, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

*** Tại Bản kết luận giám định số 341/KL-KTHS**, ngày 21/4/2024 của Phòng K4 Công an tỉnh K, kết luận:

- Gói 01: Chất bột màu trắng chứa trong 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viên màu đỏ được niêm phong trong phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,9980 gam.

- Gói 02: Chất bột màu trắng chứa trong 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viên màu đỏ được niêm phong trong phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2306 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 50, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSRG ngày 13/8/2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – An Giang đã truy tố các bị cáo Võ Thị Thanh T và Trần Thị Anh T3, về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Võ Thị Thanh T và Trần Thị Anh T3 phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- *Về điều luật áp dụng và hình phạt:*

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo **Võ Thị Thanh T** mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t, n khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Anh T3** mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) phong bì được niêm phong, có ký hiệu vụ số 359/gói 01, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H3, người chứng kiến niêm phong Võ Thị Thủy T6 và hình dấu tròn của phòng K4 Công an tỉnh K;

+ 01 (một) phong bì được niêm phong, có ký hiệu vụ số 359/gói 02, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H3, người chứng kiến niêm phong Võ Thị Thủy T6 và hình dấu tròn của phòng K4 Công an tỉnh K;

+ 01 (một) khay gỗ; 01 (một) thẻ nhựa T7 tên NGUYEN PHUONG DUY; 01 (một) đĩa màu trắng;

- *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam 10.000 đồng được cuộn tròn cố định bằng đầu lọc thuốc lá;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, không kiểm tra tình trạng hoạt động, được niêm phong trong phong bì có chữ ký, ghi họ tên Trần Thị Anh T3, Điều tra viên Võ Thị Thủy T6 và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, không kiểm tra tình trạng hoạt động, được niêm phong trong phong bì có chữ ký, ghi họ tên Võ Thị Thanh T, Điều tra viên Võ Thị Thủy T6 và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Tất cả Theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKSRG, ngày 19/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – An Giang).

- *Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho Nguyễn Đức P:* 01 (một) cái loa màu đen hiệu ROKIT8, 01 (một) đèn chiếu màu đen, 01 (một) đèn chiếu màu trắng, 01 (một) bàn DJ. Đây là tài sản hợp pháp của anh P cho các bị cáo thuê sử dụng, anh P không biết được việc các bị cáo dùng để sử dụng ma túy. Theo Quyết định xử lý vật chứng số 3865, ngày 08/11/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R, đề nghị HĐXX miễn xét.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Võ Thị Thanh T và Trần Thị Anh T3 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – An Giang đã truy tố. Các bị cáo xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất và không có ý kiến gì khác.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo trình bày: Các bị cáo đã nhận biết được hành

vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thị Thanh T và Trần Thị Anh T3 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, đồ vật đã thu giữ; lời khai nhận của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 12/4/2024 sau khi ăn, uống tại địa chỉ nhà số P, D, đường C, phường A xong thì Võ Thị Thanh T rủ Trần Thị Anh T3 hùn tiền mua ma túy về đãi cho Nguyễn Thị Bích T5, Nguyễn Phương D, Lê Trung K1, Phạm Minh K, Nguyễn Anh H2, Danh Nhựt K2, Lê Trung K1, Nguyễn Anh H2 cùng sử dụng ma túy thì T3 đồng ý và thỏa thuận hôm sau sẽ tính toán chia tiền với T. Do T không có tiền nên hỏi mượn T3 4.000.000 đồng thì T3 đồng ý chuyển khoản cho T số tiền 4.000.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, T trực tiếp liên hệ mua ma túy, trực tiếp thuê loa, đèn, bàn DJ để cả nhóm sử dụng ma túy. Khi T, T3 và những đối tượng đang sử dụng ma túy trong phòng ngủ tầng 2 nhà số P, D, đường C, phường A thì bị Công an phường A bắt quả tang và thu giữ chất ma túy còn lại cả nhóm đang sử dụng nhưng chưa hết, qua giám định là chất ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng là 1,2286 gam. Do đó, hành vi của các bị cáo Võ Thị Thanh T và Trần Thị Anh T3 đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp mọi hậu quả xảy ra để thực hiện bằng được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo là vi phạm đến chính sách quản lý độc

quyền của Nhà nước về các chất ma túy, việc tàng trữ, sử dụng ma túy là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến bản thân các bị cáo nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách bột phát, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau trước khi thực hiện hành vi phạm tội, trong đó vai trò của bị cáo Võ Thị Thanh T cao hơn bị cáo Trần Thị Anh T3, điều đó thể hiện ở việc bị cáo T là người chủ động rủ T3 hùn tiền mua ma túy về đãi cho các đối tượng còn lại và là người trực tiếp liên hệ mua ma túy, trực tiếp thuê loa, đèn, bàn DJ để cả nhóm sử dụng ma túy. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo T3.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo T và T3 đã phối hợp tốt với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, hỗ trợ Cơ quan điều tra trong việc bắt các đối tượng có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy và được Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ khi xét xử theo Công văn số 1382/CV-ĐCSMT, ngày 20/8/2024 nên các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo Anh T3 là phụ nữ có thai nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông N1 là người có công với cách mạng được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang Hạng Nhì, Hạng Ba nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 Điều 51; Bị cáo T3 có 03 tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 và có tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt

đối với các bị cáo. Tuy nhiên, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện, các bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – An Giang về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[8] Đối với Đỗ Thanh Đ đã bán ma túy cho bị cáo T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K (nay là tỉnh An Giang) đã khởi tố bị can, tạm giam, xử lý đối với Điền trong vụ án khác, nên HĐXX miễn xét.

Đối với Nguyễn Thị Bích T5, Nguyễn Phương D, Lê Trung K1, Phạm Minh K, Nguyễn Anh H2, Danh Nhựt K2, Lê Trung K1, Nguyễn Anh H2 qua điều tra xác định không cùng các bị cáo T và T3 thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng có sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, không truy cứu trách nhiệm hình sự và chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là phù hợp, nên HĐXX miễn xét.

Đối với Nguyễn Trần Bảo A, Trương Minh H1, Nguyễn Đức P có cho các bị cáo T và T3 mượn nhà, mượn tiền và cho thuê loa, đèn để sau đó các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Qua điều tra xác định Bảo A, H1, P không biết được việc này nên không phải là đồng phạm với T, T3. Do đó, không xem xét xử lý là phù hợp, nên HĐXX miễn xét.

[9] Về các vấn đề khác:

* Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì được niêm phong, có ký hiệu vụ số 359/gói 01, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H3, người chứng kiến niêm phong Võ Thị Thủy T6 và hình dấu tròn của phòng K4 Công an tỉnh K;

+ 01 (một) phong bì được niêm phong, có ký hiệu vụ số 359/gói 02, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H3, người chứng kiến niêm phong Võ Thị Thủy T6 và hình dấu tròn của phòng K4 Công an tỉnh K;

+ 01 (một) khay gỗ; 01 (một) thẻ nhựa T7 tên NGUYEN PHUONG DUY; 01 (một) đĩa màu trắng;

- *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam 10.000 đồng được cuộn tròn cố định bằng đầu lọc thuốc lá;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, không kiểm tra tình trạng hoạt động, được niêm phong trong phong bì có chữ ký, ghi họ tên Trần Thị Anh T3, Điều tra viên Võ Thị Thủy T6 và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, không kiểm tra tình trạng hoạt động, được niêm phong trong phong bì có chữ ký, ghi họ tên Võ Thị Thanh T, Điều tra viên Võ Thị Thủy T6 và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Tất cả Theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKSRG, ngày 19/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Rạch Giá (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – An Giang).

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu Nguyễn Đ1, theo quyết định xử lý vật chứng số 3865, ngày 08/11/2024, đúng theo quy định của pháp luật nên HĐXX miễn xét.

* *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh đối với các bị cáo:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Thị Thanh T và Trần Thị Anh T3 (T) phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo:

2.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo **Võ Thị Thanh T** 05 (năm) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 13/4/2024.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t, n khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Anh T3** (Thư Em) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2024 đến ngày 21/5/2024.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) phong bì được niêm phong, có ký hiệu vụ số 359/gói 01, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H3, người chứng kiến niêm phong Võ Thị Thủy T6 và hình dấu tròn của phòng K4 Công an tỉnh K;

+ 01 (một) phong bì được niêm phong, có ký hiệu vụ số 359/gói 02, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H3, người chứng kiến niêm phong Võ Thị Thủy T6 và hình dấu tròn của phòng K4 Công an tỉnh K;

+ 01 (một) khay gỗ; 01 (một) thẻ nhựa T7 tên NGUYEN PHUONG DUY; 01 (một) đĩa màu trắng;

- *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam 10.000 đồng được cuộn tròn cố định bằng đầu lọc thuốc lá;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, không kiểm tra tình trạng hoạt động, được niêm phong trong phong bì có chữ ký, ghi họ tên Trần Thị Anh T3, Điều tra viên Võ Thị Thủy T6 và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, không kiểm tra tình trạng hoạt động, được niêm phong trong phong bì có chữ ký, ghi họ tên Võ Thị Thanh T, Điều tra viên Võ Thị Thủy T6 và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Tất cả Theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKSRG, ngày 19/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Rạch Giá (nay là Viện kiểm sát Khu vực 1 – An Giang).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Võ Thị Thanh T và Trần Thị Anh T3, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 1 – An Giang;
- Phòng THA Dân sự Khu vực 1 – An Giang;
- Công an phường Rạch Giá;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tấn Nghĩa